TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THAN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 51/2022/QĐST-HNGĐ	*Than Uyên, ngày 13 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 64/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phùng Thị Thùy D, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Khu 9, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Nơi tạm trú: Tổ 13, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1994;
Địa chỉ: Đội X, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213/Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83/Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147/Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phùng Thị Thùy D và anh Nguyễn Đức D.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị Thùy D và anh Nguyễn Đức D thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con chung: Chị Phùng Thị Thùy D và anh Nguyễn Đức D có một con chung chưa thành niên là Nguyễn Dương Duy P, sinh ngày 18/3/2018. Chị Phùng Thị Thùy D và anh Nguyễn Đức D thỏa thuận như sau:

+ Chị Phùng Thị Thùy D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Dương Duy P, cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phùng Thị Thùy D không yêu cầu anh Nguyễn Đức D cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Đức D có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị Phùng Thị Thùy D. Chị D có quyền yêu cầu anh D cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Anh Nguyễn Đức D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con của chị Phùng Thị Thùy D.

- Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Phùng Thị Thùy D và anh Nguyễn Đức D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phùng Thị Thùy D và anh Nguyễn Đức D mỗi người phải chịu 75.000^{đ} *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, chị D tự nguyện nộp thay số tiền án phí mà anh D phải nộp. Tổng cộng chị D phải nộp 150.000^{đ} *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí DSST, chị Phùng Thị Thùy D đã nộp 300.000^{đ} *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2021/0000907 ngày 27/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lai Châu. Nay 150.000^{đ} *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm, chị Phùng Thị Thùy D được trả lại 150.000^{đ} *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Đoàn Trung Phước